

Lâm Đồng, ngày 06 tháng 01 năm 2025

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH LÂM ĐỒNG
NĂM 2024¹

I. Những thuận lợi và khó khăn trong năm 2024

Năm 2024, trong bối cảnh tình hình thế giới nói chung và trong nước nói riêng vẫn còn có nhiều khó khăn, thách thức bất thường, phức tạp hơn nhiều so với dự báo. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, căng thẳng địa chính trị, xung đột quân sự leo thang ở một số quốc gia tác động đến hòa bình, ổn định trên thế giới, làm suy giảm hệ thống thương mại, đầu tư, sản xuất và tiêu dùng. Đối với nước ta do ảnh hưởng của cơn bão số 3 Yagi, lũ lụt sạt lở đất nghiêm trọng và thiệt hại do thiên tai xảy ra ở nhiều tỉnh phía Bắc gây ra cảnh tượng thương tâm về vật chất và tinh thần cho nhiều người dân vùng bị ảnh hưởng của thiên tai. Đối với tỉnh Lâm Đồng mặc dù không chịu ảnh hưởng nhiều của thiên tai nhưng từ đầu năm tới nay cũng chịu các tác động của nền kinh tế thế giới và trong nước làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế của địa phương. Mặc dù tỉnh Lâm Đồng cũng đã thực hiện các chính sách, giải pháp hỗ trợ cho người lao động, doanh nghiệp trên địa bàn; các chính sách trên đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động, các doanh nghiệp hoạt động ổn định, phát triển bền vững hơn góp phần vào tăng trưởng chung của nền kinh tế địa phương.

Năm 2024 thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU ngày 06/12/2024 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng - hệ thống chính trị năm 2024. Một số chương trình, dự án, mô hình phát triển kinh tế - xã hội được nhân dân đồng tình ủng hộ, đánh giá cao, đây chính là thành quả chung và là kết quả, sự nỗ lực, chung tay góp sức của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh. Một số lĩnh vực đã khôi phục mạnh mẽ và đạt mức tăng trưởng khá như: Nông nghiệp, công nghiệp chế biến, chế tạo; vận tải, vui chơi giải trí ... Bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh vẫn gặp nhiều khó khăn, thách thức, như: thu ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công

¹ Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 được đăng tải trên trang Thông tin điện tử của Cục Thống kê (www.cucthongke.lamdong.gov.vn).

gặp nhiều khó khăn; giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng trưởng trên một số ngành, lĩnh vực.

Nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 của Lâm Đồng tăng trưởng ở hầu hết các ngành, khu vực kinh tế nhưng tốc độ tăng trưởng thấp; do một số nguyên nhân khách quan như thời tiết nắng hạn trong những tháng đầu năm, ảnh hưởng của bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường và một số nguyên nhân chủ quan như tình hình giải ngân vốn đầu tư công chậm, các chính sách về khai khoáng bị thắt chặt...(một số ngành có tốc độ giảm như khai khoáng, sản xuất và phân phối điện và xây dựng). Một số mặt xã hội có chuyển biến tích cực, nhất là trên lĩnh vực xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững. Kết quả đạt được của các ngành, lĩnh vực trong năm 2024 như sau:

II. Kết quả đạt được

1. Tăng trưởng kinh tế

Với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương quán triệt, tập trung tổ chức triển khai bằng nhiều biện pháp, giải pháp tích cực, các chương trình mục tiêu đã có bước cải thiện đáng kể. Dự ước tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2024 theo giá so sánh 2010 tăng 4,02% so với cùng kỳ, với tốc độ tăng như trên Lâm Đồng xếp thứ 61 so với cả nước và xếp thứ tư vùng Tây Nguyên (sau Kon Tum, Đắk Lắk và Đắk Nông). Chia theo khu vực kinh tế:

- Khu vực I (Nông, lâm nghiệp và thủy sản) đạt 22.115 tỷ đồng, tăng 4,19%, đóng góp 1,51 điểm phần trăm trong mức tăng chung của GRDP. Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 01/11/2022 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp hiện đại, toàn diện bền vững đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, ngành Nông nghiệp Lâm Đồng đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tình hình sản xuất Nông lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 có những thuận lợi cũng như thách thức đan xen, trong đó có yếu tố tác động của biến động thị trường, giá vật tư nông nghiệp duy trì ở mức cao, giá một số mặt hàng nông sản thấp, tiêu thụ chậm; thời tiết nắng nóng gay gắt, hạn hán tác động đến sinh trưởng, giảm năng suất cây trồng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy rừng; dịch bệnh trên đàn vật nuôi diễn ra ở một số địa phương, trong đó bệnh tiêu chảy trên đàn bò sữa phát sinh 7.375 con phát bệnh (có 569 con bị chết và tiêu huỷ xảy ra trên địa bàn 05 huyện, thành phố); tăng cường công tác quản lý chất lượng sản phẩm nông, lâm và thủy sản. Sản xuất thủy sản ổn định. Công tác quản lý, bảo vệ và sử dụng rừng có hiệu quả, duy trì tăng trưởng trong dài hạn.

Diện tích một số loại cây lâu năm, cây ăn quả như sầu riêng, mắc ca, cà phê có tăng diện tích gieo trồng tuy nhiên bị ảnh hưởng bởi thời tiết hạn hán khi ra hoa kết trái nên năng suất sản lượng không cao. Đối với cây hàng năm trồng bên ngoài nhà kính không đủ nước tưới vào thời điểm gieo trồng nên đã ảnh hưởng đến giá trị sản xuất ngành nông nghiệp.

- Khu vực II (Công nghiệp, xây dựng) đạt 10.811,9 tỷ đồng, tăng 0,37%, trong đó ngành công nghiệp đạt 6.768,8 tỷ đồng, chiếm 62,61% trong KVII, tăng 1,32% so với năm 2023. Do ảnh hưởng của thời tiết trong những tháng đầu năm, lượng nước dự trữ trong các hồ đập thủy điện thấp nên ngành công nghiệp sản xuất điện năm 2024 đạt thấp so cùng kỳ; mặc dù những tháng cuối năm, lượng nước trong các hồ đập đảm bảo đủ cho các nhà máy thủy điện được hoạt động sản xuất hết công suất tuy nhiên đến nay vẫn không được Trung tâm Điều độ điện quốc gia huy động sản xuất như mong đợi. Ngành công nghiệp chế biến chế tạo phát triển khá với mức tăng 8,89%, chủ yếu tăng mạnh ở các ngành chế biến thực phẩm, đồ uống, dệt, sản xuất giấy, hóa chất dược liệu. Bên cạnh đó cũng còn một số ngành giảm so với năm 2023 như in ấn, chế biến gỗ, sản xuất sửa chữa máy móc thiết bị. Ngành khai khoáng như khai thác cát, đá ước giảm so với năm trước do bị nhiều chính sách thắt chặt khai thác khoáng sản.

Trong năm 2024 tình hình đầu tư xây dựng trên địa bàn gặp nhiều khó khăn, một là giải ngân vốn đầu tư công còn chậm, hai là đầu tư trong khu vực doanh nghiệp không cao, chủ yếu chỉ đầu tư trong khu vực dân cư. Nhìn chung ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh giảm 1,19% so cùng kỳ.

- Khu vực III (Dịch vụ) đạt 25.762,1 tỷ đồng, tăng 6,24% so với năm 2023, mức tăng trưởng ổn định do trong năm kinh tế của thế giới và cả nước đang gặp khó khăn bởi nhiều nguyên nhân dẫn đến thu nhập của người dân bị ảnh hưởng, kéo theo nhu cầu tiêu dùng, du lịch, vui chơi giải trí trong cả nước nói chung và Lâm Đồng nói riêng tăng chậm. Tuy nhiên với sự quyết tâm của các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục thực hiện đồng bộ, thực chất, hiệu quả, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và Chương trình hành động của UBND tỉnh; quán triệt chủ đề năm 2024: **“Trách nhiệm - Nêu gương - Kỷ cương - Hiệu quả”**. Qua đó công tác quản lý nhà nước đã chủ động triển khai các chương trình, giải pháp hỗ trợ kích thích sản xuất, đầu tư, mở rộng thị trường trong và ngoài nước với các hoạt động xúc tiến thương mại như quảng bá, triển lãm, khuyến mại, thông tin và kết nối thúc đẩy xuất khẩu sang các thị trường mang lại hiệu quả, kịp thời nắm bắt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nên đã giúp doanh nghiệp ổn định sản xuất, thúc đẩy tiêu thụ, phát triển thị trường. Do vậy trong năm 2024 các lĩnh vực lưu chuyển hàng hóa và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng cơ bản thông suốt và lượng cung hàng hóa trên thị trường khá dồi dào, chủng loại phong phú, đáp ứng kịp thời cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng. Trong năm lượng khách đến Lâm Đồng trong các dịp Lễ lớn, Tết Nguyên đán cùng với các chính sách kích cầu tiêu dùng, nhu cầu du lịch dịch vụ của người dân tăng lên; bên cạnh đó Lâm Đồng tổ chức các lễ hội, Tuần lễ vàng du lịch, Festival Hoa lần thứ X... nên nhu cầu tiêu dùng, du lịch, vui chơi giải trí tăng trưởng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2024 ước đạt 87.708,6 tỷ đồng, tăng 19% so với năm trước (nếu loại trừ yếu tố giá tăng 15,55%). Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa

đạt 61.715,5 tỷ đồng, tăng 22,34%; doanh thu lưu trú, ăn uống đạt 15.431,1 tỷ đồng, tăng 16,15%; doanh thu lữ hành đạt 70,5 tỷ đồng, tăng 12,34%; doanh thu dịch vụ khác đạt 10.491,5 tỷ đồng, tăng 5,83% so với năm 2023.

Với điều kiện đặc thù về khí hậu, cảnh quan, Lâm Đồng có lợi thế rất lớn để phát huy những thế mạnh, đặc trưng về sản phẩm du lịch khi liên kết với các tỉnh, thành khác để thu hút khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch nội địa. Vì vậy, tỉnh Lâm Đồng đã ký kết và triển khai nhiều chương trình liên kết phát triển du lịch với các tỉnh thành, địa phương có thị trường du lịch tiềm năng. Thông qua các chương trình hợp tác này, Lâm Đồng cùng các tỉnh, thành khác không chỉ hỗ trợ nhau phát triển về tour tuyến, quảng bá hình ảnh du lịch của địa phương để thu hút du khách mà còn có những thoả thuận, định hướng trong phát triển hạ tầng du lịch, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh du lịch, các hoạt động phục vụ du lịch, hợp tác phát triển nguồn nhân lực du lịch...

- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 2.950,2 tỷ đồng, giảm 2,07% so với năm 2023.

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2024 theo giá hiện hành đạt 134.289,3 tỷ đồng, tăng 15,59% so với năm trước. Trong đó, khu vực I đạt 54.410,1 tỷ đồng, tăng 25,27%; khu vực II đạt 24.129,1 tỷ đồng, tăng 5,87%; khu vực III đạt 49.346,3 tỷ đồng, tăng 11,98%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 6.403,8 tỷ đồng, tăng 8,78% so với năm 2023. GRDP bình quân đầu người 98,96 triệu đồng/người/năm. Cơ cấu GRDP năm 2024: khu vực I chiếm 40,52%; khu vực II chiếm 17,97%; khu vực III chiếm 36,74% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,77% trong toàn ngành kinh tế.

Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP các năm từ 2020-2024 lần lượt là 6,66%, 6,64%, 7,44%, 7,81% và 8,01%. Trung bình tỷ trọng giá trị tăng thêm kinh tế số trong GRDP các năm 2020-2024 đạt khoảng 7,29%/năm. Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP năm 2024 đạt 8,01% trong GRDP xếp vị thứ 21 cả nước và nhất vùng Tây Nguyên. Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP của tỉnh chủ yếu là đóng góp của ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trong công tác quản lý điều hành trong một số ngành như: nông nghiệp, công nghiệp, thương mại và dịch vụ của tỉnh trong công cuộc đẩy mạnh phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, hoạt động số hóa của các ngành kinh tế ngày càng được tăng cường của cả nước nói chung và tỉnh Lâm Đồng nói riêng.

2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Năm 2024, Ngành nông nghiệp, nông thôn triển khai thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện có những thuận lợi, thách thức đan xen, trong đó có yếu tố tác động của biến động thị trường, giá vật tư nông nghiệp duy trì ở mức cao, giá một số mặt hàng nông sản thấp, tiêu thụ chậm; thời tiết nắng nóng gay gắt, hạn hán tác động đến sinh trưởng, giảm năng suất cây trồng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ

cháy rừng; dịch bệnh trên đàn vật nuôi diễn ra ở một số địa phương; công tác quản lý bảo vệ phát triển rừng, trồng cây xanh và đảm bảo an toàn hồ đập công trình thủy lợi trong mùa mưa lũ... Kết quả đạt được trong từng lĩnh vực như sau:

* Khu vực I (Nông, lâm nghiệp và thủy sản) đạt 22.115 tỷ đồng, tăng 4,19%, đóng góp 1,51 điểm phần trăm trong mức tăng chung của GRDP. Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 01/11/2022 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp hiện đại, toàn diện bền vững đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, ngành Nông nghiệp Lâm Đồng đã đạt được nhiều kết quả quan trọng.

a) Nông nghiệp:

Chương trình Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh: Năm 2024 diện tích Nông nghiệp công nghệ cao theo tiêu chí mới toàn tỉnh phân đầu đạt trên 69.637 ha (trong đó: diện tích sản xuất ứng dụng công nghệ thông minh là 730 ha), chiếm 21,2% diện tích canh tác, tăng 2.764 ha so với năm 2024 (vượt kế hoạch). Tiếp tục công tác chuyển đổi, trồng mới trên diện tích 17.637 ha kém hiệu quả, diện tích có giá trị dưới 50 triệu đồng/ha, còn khoảng 21.721 ha (chiếm 6,6% diện tích canh tác), giảm 13.736,9 ha so với năm 2024 (vượt kế hoạch). Hình thành thêm được 21 chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm; nâng tổng số chuỗi toàn tỉnh đạt 255 chuỗi với trên 31.921 hộ tham gia. Trong lĩnh vực trồng trọt diện tích liên kết đạt 54.270 ha, sản lượng đạt trên 667.252 tấn; trong chăn nuôi tổng đàn tham gia chuỗi đạt 1.054.000 con, tổng sản phẩm đạt trên 164.362 tấn (đạt kế hoạch).

+ Trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng sơ bộ năm 2024 đạt 413.439,3 ha, tăng 1,3% (+5.322,7 ha) so với cùng kỳ, trong đó: cây hằng năm đạt 137.601,3 ha, chiếm 33,28%; chia theo mùa vụ: vụ Đông xuân 42.496 ha, chiếm 30,88%, tăng 1,95%; vụ Hè thu 42.260 ha, chiếm 30,71%, tăng 0,62%; vụ Mùa 49.843,3 ha, chiếm 36,22%, tăng 2,36%.

Cây lúa gieo trồng 25.268,3 ha, giảm 0,22% (-55,9 ha) so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 138.448,4 tấn, tăng 0,83% (+1.138 tấn) so với cùng kỳ; diện tích cây ngô gieo trồng 6.962,3 ha, giảm 7,06% (-529 ha) do chuyển sang đất trồng lúa (huyện Đạ Tẻh và một số huyện khác); sản lượng đạt 40.582,7 tấn, giảm 8,98% (-4.004 tấn) so với cùng kỳ; diện tích rau các loại gieo trồng 70.404,6 ha, tăng 2,35%, sản lượng đạt 2.560.229 tấn, tăng 2,87% (+71.457 tấn) so với cùng kỳ; diện tích hoa gieo trồng 11.352,6 ha, tăng 4,08% (+445 ha) so với cùng kỳ, sản lượng sơ bộ đạt 4.097,3 triệu bông/cành, tăng 5,75% (+222,8 triệu bông/cành); diện tích cà phê đạt 179.201 ha, tăng 1,34% (+2.361 ha), sản lượng đạt 593.477 tấn, tăng 1,25% (+7.343 tấn), cây ăn quả với diện tích hiện có 49.631,5 ha, tăng 4,85% (+2.296,6 ha) so với cùng kỳ năm 2024, trong đó cây sầu riêng với diện tích hiện có 25.852 ha, tăng 13,91% ha so cùng kỳ (+3.156 ha).

+ Chăn nuôi: Trong năm 2024, tình hình chăn nuôi trên bàn tỉnh ổn định, tiếp tục có sự chuyển dịch cơ cấu đàn vật nuôi, phương thức sản xuất theo hướng chăn nuôi trang trại với chất lượng con giống cao, chuyên môn hóa trong chăm sóc, quản lý dịch bệnh, đảm bảo an toàn sinh học gắn với bảo vệ môi trường. Trong năm 2024, dịch bệnh diễn biến khó lường và tiềm ẩn nguy cơ bùng phát, nhất là bệnh tiêu chảy trên đàn bò sữa phát sinh trong năm đã ảnh hưởng đến hoạt động chăm sóc, giảm khả năng tăng đàn và khả năng cho các sản phẩm (sữa, thịt).

Tổng đàn vật nuôi trong năm 2024: Tổng đàn trâu thời điểm hiện tại có 14.360 con, giảm 0,05%; tổng đàn bò ước đạt 99.265 con², giảm 0,38% so với cùng kỳ. Tổng số lợn là 424.900 con, giảm 0,86% (-3.697 con); tổng số gia cầm hiện có 6.431,6 nghìn con, tăng 2,33% (+146 nghìn con) so với cùng kỳ. Trong đó: đàn gà chiếm 90,09% con tổng đàn gia cầm với 5.794,4 nghìn con, tăng 2,43% (+138 nghìn con).

b) Lâm nghiệp: Ước tính năm 2024 diện tích rừng trồng mới tập trung toàn tỉnh đạt 970 ha, tăng 1,82% (+17,4 ha) so với cùng kỳ; sản lượng gỗ khai thác đạt 95.878 m³, tăng 5,62% (+5.104 m³) so với cùng kỳ do khai thác rừng trồng; củi thóc đạt 81.678 ster, giảm 1,94% (-1.617 ster) so với cùng kỳ.

c) Thủy sản: Trong năm 2024 diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 2.244,6 ha, tăng 0,62% (+13,94 ha) so với cùng kỳ do nhiều hộ tận dụng mặt nước phục vụ tưới trong sản xuất nông nghiệp để nuôi trồng nhằm cải thiện, phục vụ đời sống. Sản lượng thủy sản nuôi trồng và khai thác ước đạt 10.704,5 tấn, tăng 4,33% (+444 tấn) so với cùng kỳ, trong đó chủ yếu là sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 10.444 tấn, chiếm 97,57%, tăng 4,43% (+443 tấn) so với cùng kỳ.

3. Sản xuất công nghiệp

Tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn của các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong năm 2024 tương đối thuận lợi, nguồn nguyên liệu rau, quả dồi dào, lực lượng lao động ổn định đảm bảo sản xuất hàng hóa cho thị trường; tuy nhiên một số doanh nghiệp gặp khó khăn do giá nguyên nhiên liệu, nguyên liệu đầu vào cao nhưng vẫn có mức tăng trưởng mạnh. Đó là sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo địa phương, các ngành, các cấp; các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn đã chủ động đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, đổi mới mẫu mã, chất lượng sản phẩm phục vụ đủ, đa dạng tiêu dùng và xuất khẩu.

* Khu vực II (Công nghiệp, xây dựng) đạt 10.811,9 tỷ đồng, tăng 0,37%, trong đó ngành công nghiệp đạt 6.768,8 tỷ đồng, chiếm 62,61% trong KVII, tăng 1,32% so với năm 2023. Do ảnh hưởng của thời tiết trong những tháng đầu

² Đàn bò thịt 68.032 con, tăng 0,08% (+57 con); đàn bò sữa đạt 31.233 con, giảm 1,37% so với cùng kỳ (-433 con).

năm, lượng nước dự trữ trong các hồ đập thủy điện thấp nên ngành công nghiệp sản xuất điện năm 2024 đạt thấp so cùng kỳ; mặc dù những tháng cuối năm, lượng nước trong các hồ đập đảm bảo đủ cho các nhà máy thủy điện được hoạt động sản xuất hết công suất tuy nhiên đến nay vẫn không được Trung tâm Điều độ điện quốc gia huy động sản xuất như mong đợi. Ngành công nghiệp chế biến chế tạo phát triển khá với mức tăng 8,89%, chủ yếu tăng mạnh ở các ngành chế biến thực phẩm, đồ uống, dệt, sản xuất giấy, hóa chất dược liệu. Bên cạnh đó cũng còn một số ngành giảm so với năm 2023 như in ấn, chế biến gỗ, sản xuất sửa chữa máy móc thiết bị. Ngành khai khoáng như khai thác cát, đá ước giảm so với năm trước do bị nhiều chính sách thắt chặt khai thác khoáng sản.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh năm dự ước năm 2024 tăng 2,32% so với cùng kỳ, chủ yếu tăng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,05%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,56%, trong đó:

Chỉ số sản xuất ngành khai khoáng giảm 19,81% so với cùng kỳ, trong đó: ngành khai khoáng khác như khai thác cát, sỏi cao lanh... giảm 19,98%. Năm 2024, tỉnh Lâm Đồng thực hiện giám sát, kiểm tra chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản nhằm bảo vệ môi trường và nguồn tài nguyên khoáng sản; đồng thời hạn chế hoạt động khai thác khoáng sản từ hoạt động nạo, vét hồ đập.

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,05% so với cùng kỳ; chủ yếu tăng ở các ngành: Ngành sản xuất thuốc hóa dược tăng 74,9% (đơn đặt hàng tăng cao, một phần do năm ngoài hợp đồng sản xuất thấp); ngành sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 29,05% (chủ yếu tăng sản phẩm phân bón do cà phê, sầu riêng được mùa nên người dân đầu tư vào phân bón và chăm sóc cà phê nhiều hơn); ngành sản xuất chế biến thực phẩm tăng 17,26% (một số công ty đã đưa dược sản phẩm vào siêu thị Mega Mark); ngành sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 17,13% (một số công ty hoạt động sản xuất sản phẩm thùng giấy, hộp đựng giấy nhận được đơn hàng lớn trong năm); ngành sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 11,2%; dệt tăng 9,87%; ngành sản xuất đồ uống tăng 7,8%; ngành sản xuất trang phục tăng 6,77%; ngành sản xuất kim loại tăng 4,39%.

Chỉ số sản xuất ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng hơi nước và điều hòa không khí giảm 3,48% so với cùng kỳ.

Chỉ số sản xuất ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,56% so với cùng kỳ; trong đó: khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng 3,31% và hoạt động thu gom rác thải tăng 4,48% so với cùng kỳ.

Một số sản phẩm chủ yếu: Sản phẩm phân bón NPK đạt 133,6 ngàn tấn, tăng 29,05%; sợi len lông cừu đạt 2.424 tấn, tăng 19,8%; chè (trà) nguyên chất đạt 18.453 tấn, tăng 14,91%; sản phẩm bia đóng lon đạt 138,3 triệu lít, tăng 10,85%; sợi xe từ sợi tơ tằm đạt 1.234 tấn, tăng 4,67%; ôxit nhôm (alumin) đạt

782,5 ngàn tấn, tăng 4,39%; đá xây dựng khác đạt 2.655,9 ngàn m³, giảm 20,58%; bê tông trộn sẵn đạt 661,7 ngàn m³, giảm 2,05%.

Sản phẩm điện sản phẩm điện sản xuất phân bổ cho tỉnh Lâm Đồng đạt 4.698 triệu kwh, giảm 4,47%; sản phẩm nước uống được đạt 37,6 triệu m³, tăng 3,31% so với cùng kỳ.

Chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo: Đến cuối năm 2024 tăng 4,66%, tăng chủ yếu ở các ngành: Ngành sản xuất đồ uống tăng 36,01%; ngành sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 25,71%; ngành sản xuất chế biến thực phẩm tăng 15,06%; ngành sản xuất sản phẩm cao su và plastic tăng 14,51%; ngành sản xuất kim loại tăng 4,33%. Nhìn chung chỉ số tiêu thụ của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong năm 2024 tăng so với cùng kỳ là một tín hiệu tốt trong thời gian nền kinh tế nói chung và sản xuất công nghiệp nói riêng đang chịu ảnh hưởng của những biến động chưa tích cực từ tình hình kinh tế thế giới.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2024 giảm 29,9% so với cùng kỳ, chủ yếu ở các nhóm ngành: sản xuất đồ uống giảm 54,02%; chế biến thực phẩm giảm 50,58%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 42,2%; ngành dệt giảm 0,35%. Các ngành khác có chỉ số tồn kho tăng cao so với cùng kỳ như sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 95,88%; sản xuất chế biến gỗ tăng 56,2%; sản xuất kim loại tăng 23,72%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 10,03%.

Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp năm 2024 Trong năm 2024 chỉ số lao động của doanh nghiệp công nghiệp tăng 0,81% so với cùng kỳ. Chia theo ngành công nghiệp: Ngành khai khoáng giảm 30,02%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 2,44%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 18,49% và ngành cung cấp nước, xử lý rác thải tăng 2,03% so với cùng kỳ. Chia theo loại hình: doanh nghiệp nhà nước giảm 0,93%; doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 3,41% và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giảm 1,77%.

4. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp

Đến 20/12/2024 toàn tỉnh có 1.205 doanh nghiệp thành lập mới, với số vốn đăng ký đăng ký 6.789,5 tỷ đồng, so với cùng kỳ giảm 8,85% về số doanh nghiệp và giảm 30% về vốn đăng ký. Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động 867 doanh nghiệp, tăng 34,42%; có 258 doanh nghiệp giải thể, tăng 4,88%; có 368 doanh nghiệp hoạt động trở lại, tăng 23,08% so với cùng kỳ.

5. Thương mại, dịch vụ

- Khu vực III (Dịch vụ) đạt 25.762,1 tỷ đồng, tăng 6,24% so với năm 2023, mức tăng trưởng ổn định do trong năm kinh tế của thế giới và cả nước đang gặp khó khăn bởi nhiều nguyên nhân dẫn đến thu nhập của người dân bị ảnh hưởng, kéo theo nhu cầu tiêu dùng, du lịch, vui chơi giải trí trong cả nước nói chung và Lâm Đồng nói riêng tăng chậm. Tuy nhiên với sự quyết tâm của các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục thực hiện đồng bộ, thực chất, hiệu quả, toàn diện

các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và Chương trình hành động của UBND tỉnh; quán triệt chủ đề năm 2024: **“Trách nhiệm - Nêu gương - Kỷ cương - Hiệu quả”**.

Dự ước tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2024 ước đạt 87.708,6 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ (nếu loại trừ yếu tố giá tăng 15,55%). Trong đó:

- Doanh thu bán lẻ năm 2024 bán lẻ hàng hóa 2024 đạt 61.715,5 tỷ đồng, tăng 22,34% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 2.797,3 tỷ đồng, tăng 17,28%; doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 12.633,8 tỷ đồng, tăng 15,9% so với cùng kỳ.

- Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước năm 2024 đạt 6.655,6 tỷ đồng, tăng 9,61% so với cùng kỳ; trong đó: doanh thu vận tải hành khách đạt 2.358,2 tỷ đồng, tăng 20,33%; doanh thu vận tải hàng hoá đạt hơn 3.548,8 tỷ đồng, tăng 1,97%.

Khối lượng vận chuyển đạt 14 triệu hành khách, tăng 15,42% và luân chuyển đạt 2.147,9 triệu hành khách.km, tăng 21,05% so với cùng kỳ. Khối lượng hàng hoá vận chuyển đạt 9,5 triệu tấn, tăng 7,08% và khối lượng luân chuyển đạt 1.960,3 triệu tấn.km, tăng 4,4% so với cùng kỳ.

Bên cạnh đó, những tháng mùa Hè năm 2024, lượng khách du lịch đến tỉnh Lâm Đồng tăng cao do thời tiết mát mẻ, cùng với đó địa phương tổ chức một số lễ hội nhằm thu hút khách du lịch...đã góp phần vào tăng trưởng chung của ngành thương mại, dịch vụ. Tổng lượt khách do các cơ sở lưu trú phục vụ đạt 7.099,7 nghìn lượt khách, tăng 14,46% so với cùng kỳ.

- Tình hình xuất, nhập khẩu: Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của tỉnh ước năm 2024 đạt 1.233,3 triệu USD, tăng 12,01% so với cùng kỳ. Trong đó: Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 985,8 triệu USD, tăng 6,11% so với cùng kỳ và đạt 100,08% kế hoạch năm 2024; tổng kim ngạch nhập khẩu ước đạt 247,5 triệu USD, tăng 43,83% so với cùng kỳ, đạt 130,97% kế hoạch năm 2024.

6. Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm

Hoạt động tài chính thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn trong năm 2024 tập trung tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu, thu hồi nợ thuế; quy trình quản lý thuế thực hiện thông qua hệ thống công nghệ thông tin theo quy định của Tổng cục Thuế. Do triển khai quyết liệt nhiều giải pháp, vì vậy công tác thu ngân sách đạt được những kết quả khá tích cực. Nhiệm vụ chi ngân sách trong năm 2024 được thực hiện theo dự toán, phát triển kinh tế - xã hội, với đảm bảo quốc phòng, an ninh, trong đó chú trọng đến các khoản thanh toán nợ đến hạn cũng như chi trả kịp thời cho các đối tượng theo quy định.

Tổng thu ngân sách Nhà nước ước năm 2024 tổng thu ngân sách Nhà nước ước đạt 13.175,3 tỷ đồng, bằng 93,11% dự toán địa phương và tăng 1% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa cả năm 2024 ước đạt 12.869 tỷ đồng, bằng 93,11% dự toán địa phương và tăng 1% so với cùng kỳ; trong thu nội địa có

khoản thu từ hoạt động xỏ số kiến thiết đạt 2.252,4 tỷ đồng, bằng 119% dự toán địa phương, tăng 23,49%; thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu năm 2024 đạt 301,2 tỷ đồng, bằng 86,07% dự toán địa phương và tăng 9,23% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2024 ước đạt 15.442,2 tỷ đồng, bằng 79,31% dự toán địa phương và giảm 11,8% so với cùng kỳ. Trong đó, chi thường xuyên năm 2024 ước đạt gần 9.979 tỷ đồng, bằng 90,09% dự toán địa phương và tăng 13,03%; chi đầu tư phát triển đạt 2.311,2 tỷ đồng, bằng 42,16% dự toán địa phương và giảm 37,97% so với cùng kỳ.

Trong năm 2024 các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh triển khai các chủ trương, chính sách, quy định của ngành, của Nhà nước và của địa phương đến các đối tượng có liên quan; thực hiện các giải pháp tăng trưởng tín dụng có hiệu quả đi đôi với kiểm soát chất lượng. Tiếp tục thực hiện cho vay Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng với 1.105 khách hàng còn dư nợ, dư nợ chương trình này đến cuối năm 2024 dự kiến đạt 13.500 tỷ đồng.

Ước năm 2024 tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn ước đạt 110.400 tỷ đồng, tăng 9,99% so với thời điểm đầu năm. Trong đó, tiền gửi tiết kiệm ước đạt 72.000 tỷ đồng, 66,85% tổng số tiền gửi, tăng 8,24%.

Ước năm 2024 tổng dư nợ của các tổ chức tín dụng trên địa bàn đạt 195.800 tỷ đồng, tăng 10,95% so với thời điểm cuối năm 2023. Trong tổng dư nợ toàn địa bàn, dư nợ trung dài hạn là Trong đó dư nợ cho vay theo kỳ hạn ngắn hạn đạt 149.800 tỷ đồng, tăng 11,64% so với thời điểm cuối năm 2023; dư nợ trung hạn và dài hạn đạt 46.000 tỷ đồng, tăng 8,75% so với thời điểm cuối năm 2023.

7. Đầu tư và xây dựng

Đối với lĩnh vực đầu tư xây dựng, từ đầu năm 2024 tỉnh Lâm Đồng đã chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh triển khai thực hiện Chỉ thị của Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024. Trong đó: Tập trung đầu tư công, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hỗ trợ sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh và quản trị hiệu quả kinh doanh của các thành phần kinh tế, triển khai sớm các công trình, dự án theo kế hoạch 2024; kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các công trình, dự án nhất là công trình trọng điểm của tỉnh.

Tình hình thực hiện vốn đầu tư toàn xã hội năm 2024 ước đạt 33.415,8 tỷ đồng, giảm 7,3% so với năm 2023. Trong đó: Nguồn vốn nhà nước trên địa bàn ước đạt 7.859,5 tỷ đồng, giảm 14,61% so với năm trước; nguồn vốn đầu tư thực hiện thuộc khu vực ngoài nhà nước đạt 25.069,5 tỷ đồng, giảm 5,47%; nguồn vốn đầu tư thực hiện thuộc khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 486,7 tỷ đồng, tăng 52,19% so với cùng kỳ, chỉ chiếm 1,5% trong tổng vốn.

8. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2024 tăng 2,98% so với cùng kỳ, có 09/11 nhóm hàng hóa chỉ số giá tăng từ 1,18% đến 7,55% và 02/11 nhóm hàng hóa có chỉ số giá giảm (bưu chính viễn thông giảm 0,08% và nhóm giáo dục giảm 6,15%).

Một số yếu tố tác động tăng, giảm chỉ số giá năm 2024 so với cùng kỳ:

- Chỉ số giá nhóm giáo dục giảm 6,15% do thực hiện Nghị định số 97/2023/NĐ-CP, ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ và Nghị quyết 318/2024/NQ-HĐND, ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh Lâm Đồng về quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, tác động làm CPI chung giảm 0,47 điểm phần trăm.

- Chỉ số giá nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,08% do giá điện thoại thế hệ cũ được các cửa hàng giảm giá để kích cầu.

- Chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 4,05% do do bảo hiểm y tế tăng theo mức lương cơ sở mới, giá thuốc và giá dịch vụ khám chữa bệnh tăng theo quy định

- Chỉ số giá nhóm đồ dùng và dịch vụ khác tăng 7,55% do giá dịch vụ phục vụ cá nhân, vật dụng hiệu hi tăng theo giá nguyên liệu; giá đồ trang sức tăng theo giá vàng.

Chỉ số giá vàng và Đô la Mỹ

Trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, giá vàng 9999 bình quân dao động quanh mức 8.650.000 đồng/chỉ. Chỉ số giá vàng tháng 12/2024 giảm 3,14% so với tháng trước (do nền kinh tế và tình hình chính trị trên thế giới, đặc biệt là tại Mỹ, có nhiều tín hiệu ổn định khiến nhu cầu giữ vàng làm nơi trú ẩn an toàn giảm. Thêm vào đó, biên độ chênh lệch lớn giữa giá mua và bán cũng làm giảm khả năng sinh lời, khiến vàng trở thành lựa chọn đầu tư kém hấp dẫn hơn); so với tháng cùng kỳ, chỉ số giá vàng tăng 25,36% và bình quân năm 2024 tăng 24,68% so cùng kỳ.

Đồng USD tăng khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) cắt giảm lãi suất cơ bản về mức 4,25% - 4,5%. Trên địa bàn tỉnh, giá đô la Mỹ bình quân trên thị trường tự do dao động quanh mức 25.650 VND/USD, tăng 0,08% so với tháng trước, tăng 4,08% so với tháng cùng kỳ và bình quân năm 2024 tăng 4,56% so cùng kỳ.

9. Một số lĩnh vực xã hội

a) Dân số, lao động và việc làm:

Dân số trung bình năm 2024 của tỉnh ước tính 1.362.471 người, tăng 1,3% so với năm 2024 (+17.473 người), trong đó: Dân số thành thị 540.442 người,

chiếm 39,67%; dân số nông thôn 822.029 người, chiếm 60,33%; nam 685.906 người, chiếm 50,34%; nữ 676.565 người, chiếm 49,66%. Tỷ số giới tính của dân số năm 2024 là 101,68 nam/100 nữ.

Lao động đang làm việc: Tình hình lao động và việc làm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong năm có nhiều thuận lợi. Dự ước đến 31/12/2024 toàn tỉnh có 799.817 người có việc làm, tăng 4.578 người so cùng kỳ, *Cơ cấu lao động đang làm việc:* Khu vực I (Nông, lâm nghiệp và thủy sản) và khu vực III (Dịch vụ) có tỷ trọng lao động chiếm chủ yếu trong tổng số lao động của cả nền kinh tế, trong đó khu vực “Nông, lâm nghiệp và thủy sản” giải quyết việc làm nhiều nhất, chiếm 60,45% (483.489 người); khu vực “Công nghiệp và xây dựng” chiếm 11,94% (95.499 người) và khu vực “Dịch vụ” chiếm 27,61% (220.829 người). Chia theo khu vực thành thị, nông thôn: Tỷ trọng lao động đang làm việc ở khu vực nông thôn chiếm 62,2%, tương đương 497.486 người cao hơn 1,65 lần so với khu vực thành thị với 302.331 người (chiếm 37,8%).

Tỷ lệ thất nghiệp 31/12/2024 là 0,52% (4.181 người) giảm 0,27 điểm % so 31/12/2023, trong đó tỷ lệ thất nghiệp thành thị là 1,03%; tỷ lệ thất nghiệp ở nông thôn là 0,22%.

Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi 31/12/2024 là 1,76%, trong đó tỷ lệ thiếu việc làm khu vực thành thị là 1,6%; tỷ lệ thiếu việc làm khu vực nông thôn là 1,86%.

b) Đời sống dân cư và đảm bảo an sinh xã hội:

Nhìn chung, trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước có cuộc sống ổn định. Những người làm công ăn lương, lao động làm thuê trong các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất thuộc các ngành kinh tế đều có thu nhập và đời sống tăng so cùng kỳ năm 2024. Công tác an sinh xã hội định kỳ và công tác giảm nghèo bền vững tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo.

Theo kết quả sơ bộ từ Khảo sát mức sống dân cư năm 2024, ước tính thu nhập bình quân 1 người/năm theo giá hiện hành đạt 66,03 triệu đồng, tăng 7,74 triệu đồng so với năm 2023. Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm 1,19%, tương ứng giảm 7.122 hộ trong đó tỷ lệ nghèo đa chiều người đồng bào DTTS giảm 3,28%, tương ứng giảm 4.492 hộ (theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2022-2025).

Tham gia BHYT, bảo hiểm xã hội: ước tính đến tháng 12 toàn tỉnh Lâm Đồng có tổng số người tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) là 1.284.863 người, đạt 99,31% kế hoạch năm 2024, so với năm 2023 tăng 2,24% với 28.196 người, trong đó: Số người tham gia BHXH bắt buộc là 102.425 người, đạt 94,71% kế hoạch; tham gia BHXH tự nguyện là 20.395

người, đạt 69,49% kế hoạch; tham gia Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) là 93.912 người, đạt 94,4% kế hoạch; tham gia BHYT: 1.264.468 người, đạt 100% kế hoạch. (Theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội tỉnh).

c) Giáo dục, y tế, văn hóa và thể thao:

Giáo dục: Đầu năm học 2024-2025, toàn tỉnh có 668 đơn vị trường học. Trong đó Mầm non có 227 trường (công lập 171 trường, ngoài công lập 56 trường); Tiểu học 213 trường (công lập 211 trường, ngoài công lập 02 trường); THCS 156 trường (công lập 155 trường, ngoài công lập 01 trường); THPT 59 trường (công lập 56 trường, ngoài công lập 03 trường); Trung tâm GDTX tỉnh: 01; Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh: 01 và 11 trung tâm GDNN-GDTX huyện, thành phố. Tổng học sinh toàn tỉnh là 336.359 học sinh.

Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia là 498/599, tỷ lệ 83,14%, vượt 0,04% so với chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 2024 (MN: 147/172 tỉ lệ 85,46%; TH: 194/216 tỉ lệ 89,81%; THCS: 117/155 tỉ lệ 75,48%; THPT: 40/56 tỉ lệ 71,43%). Tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương đạt 82,08%.

Y tế: Toàn ngành y tế đã tăng cường công tác giám sát, phát hiện và tích cực triển khai các biện pháp dự phòng, khoanh vùng, xử lý ngay khi phát hiện các ca bệnh truyền nhiễm đầu tiên, đảm bảo đầy đủ thuốc men, hóa chất, vật tư phục vụ công tác phòng chống dịch theo quy định của Bộ Y tế và UBND tỉnh Lâm Đồng, đồng thời chỉ đạo cho các đơn vị trong ngành quyết liệt triển khai thực hiện các kế hoạch khám chữa bệnh, công tác phòng bệnh trên địa bàn.

Công tác khám chữa bệnh toàn tỉnh: Năm 2024 đã tổ chức khám chữa bệnh cho 2.255.731 lượt bệnh nhân, tăng 5,2% so với cùng kỳ, đạt 101,8% kế hoạch năm. Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú là 180.740 bệnh nhân, tăng 9,8% so với cùng kỳ. Tổng số ngày điều trị nội trú là 1.026.949 ngày, tăng 8,9% so với cùng kỳ. Số ngày điều trị nội trú trung bình/bệnh nhân = 5,7 ngày. Công suất sử dụng giường bệnh toàn tỉnh đạt 105,4%, tăng 4,78% so với cùng kỳ.

Văn hóa và thể thao: Trong năm 2024, công tác Văn hóa, thông tin và tuyên truyền trên địa bàn tỉnh với nhiều hình thức, nội dung phong phú, đa dạng phù hợp với nội dung, mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của các hoạt động phục vụ các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương, tuyên truyền cổ động trực quan, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị của đất nước, địa phương, trong đó nổi bật nhất các đơn vị phối hợp tổ chức thành công Festival Hoa Đà Lạt lần thứ X năm 2024.

Từ đầu năm đến nay đã cử 621 vận động viên tham gia 52 giải thể thao quốc gia, quốc tế. Kết quả tính đến thời điểm báo cáo, đoàn thể thao Lâm Đồng đạt được 358 huy chương: 96 Huy chương vàng, 95 Huy chương bạc, 167 Huy chương đồng; trong đó có 21 huy chương quốc tế (08 Huy chương vàng, 05 Huy chương bạc, 08 Huy chương đồng).

Năm 2024, tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 91,8%; tỷ lệ thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa đạt 96,5%; tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới đạt 100%; tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị đạt 100%; cơ quan, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa đạt 98%.

d) Tai nạn giao thông:

Tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh từ ngày 15/11/2024 đến ngày 14/12/2024 xảy ra 38 vụ, giảm 23 vụ so với cùng kỳ; số người chết là 11 người, giảm 09 người; số người bị thương là 29 người, giảm 18 người so cùng kỳ.

Trong năm 2024, tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh xảy ra 479 vụ, giảm 8 vụ so với cùng kỳ; số người chết là 186 người, giảm 83 người; số người bị thương là 402 người, tăng 135 người so với năm 2024.

Năm 2024 lực lượng Công an toàn tỉnh phát hiện, xử lý 6.894 trường hợp vi phạm luật giao thông; tổng số tiền xử phạt trên 8,8 tỷ đồng; tước 742 giấy phép lái xe; tạm giữ 1.105 xe mô tô, 43 xe ô tô.

e) Thiệt hại do thiên tai, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ:

- *Vi phạm môi trường*: Năm 2024, tổng số vụ vi phạm đã phát hiện và đã xử lý là 10 vụ với tổng số tiền phạt là 1,9 tỷ đồng.

- *Tình hình thiên tai*: Năm 2024 trên địa bàn tỉnh xảy ra 19 vụ thiên tai làm 03 người chết, ước tổng thiệt hại 12,65 tỷ đồng.

III. Giải pháp chủ yếu năm 2025

3. Kiến nghị

Tăng trưởng cả năm ước đạt 4,02%, không đạt mục tiêu đề ra; trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, tình hình thiên tai, dịch bệnh ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống của người dân, doanh nghiệp; công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong những tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn do các chức danh lãnh đạo chủ chốt của tỉnh chưa được kiện toàn đầy đủ. Để bước sang năm 2025, nền kinh tế được kỳ vọng sẽ bứt phá để hoàn thành các chỉ tiêu trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 tăng 7-8% là thách thức rất lớn, cần sự chung sức, đồng lòng của Chính phủ, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tỉnh tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, mang lại hiệu quả cao nhất, tiếp tục tái cơ cấu nền kinh tế thực chất, hiệu quả, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; thúc đẩy cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực; phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh mới, hiệu quả, bền vững. Cục Thống kê đề xuất thực hiện một số kiến nghị, giải pháp sau đây:

Một là, Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiệu quả, bền vững, tích hợp đa giá trị; khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao, giảm thiểu tác động môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên, ứng phó với biến đổi khí hậu và chủ động phòng, chống

thiên tai, dịch bệnh. Đẩy mạnh phát triển, mở rộng diện tích sản xuất công nghệ cao, thông minh dựa trên các thành tựu đột phá về khoa học, công nghệ để phát triển thành ngành hàng đa giá trị có hàm lượng khoa học công nghệ cao, phát thải các - bon thấp, thân thiện với môi trường. Nâng cao năng lực chế biến, nhất là chế biến sâu để nâng cao năng suất, chất lượng nông sản.

Hai là, chú trọng phát triển ngành công nghiệp theo chiều sâu, tạo đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng; ưu tiên một số ngành công nghiệp dựa trên lợi thế sẵn có của tỉnh, có tác động tích cực thúc đẩy cho phát triển các ngành kinh tế khác, đảm bảo tăng trưởng bền vững, tạo ra việc làm thu nhập cao cho người lao động; coi phát triển công nghiệp là động lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Ba là, phát triển một số ngành du lịch, dịch vụ có lợi thế, giá trị gia tăng cao; đa dạng hóa các loại hình du lịch, dịch vụ, giải trí theo hướng bền vững, an toàn, dựa trên lợi thế về khí hậu, cảnh quan thiên nhiên. Phát triển các sản phẩm du lịch truyền thống, đặc thù của tỉnh gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc. Xây dựng, triển khai công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong phát triển du lịch. Chú trọng hợp tác, mở rộng không gian, liên kết vùng.

Bốn là, tăng cường công tác quản lý thu ngân sách, mở rộng nguồn thu, triển khai thực hiện có hiệu quả chống thất thu và nợ đọng thuế. Điều hành, quản lý chặt chẽ thu chi ngân sách, đảm bảo tiết kiệm, đúng mục đích, hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng hướng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng của nền kinh tế.

Năm là, quyết tâm giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2025 nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; rà soát, xử lý dứt điểm các dự án, công trình tồn đọng kéo dài chậm hoặc chưa giải ngân. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, ưu tiên phân bổ vốn cho các công trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa, tạo **động lực phát triển kinh tế - xã hội**, nhất là hạ tầng giao thông có tính liên vùng, hạ tầng đô thị.

Sáu là, tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp học; đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục; đẩy mạnh việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới.

Bảy là, đẩy mạnh việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời

sống vật chất, tinh thần của nhân dân, thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chính sách người có công với cách mạng; chính sách giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Giữ vững quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội./.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trương Thị Mộng Di